



# Chương 10: HỌC THUYẾT KINH TẾ KEYNES

# Khái quát

## 10.1. Tổng quan

10.1.1. Hoàn cảnh lịch sử

10.1.2. Đặc điểm

## 10.2. Các lý thuyết kinh tế của Keynes

10.2.1 mô hình kinh tế vĩ mô

10.2.2. Lý thuyết về việc làm

10.2.3. Lý thuyết về tiền tệ và lãi suất

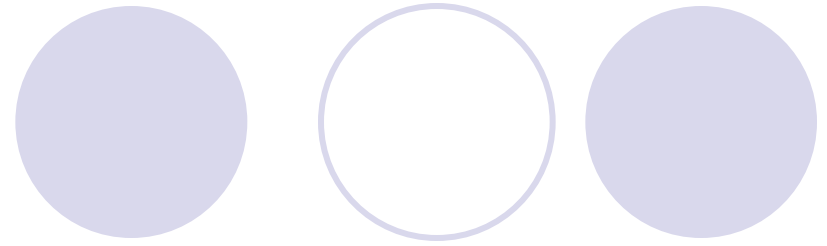
10.2.4. Vai trò nhà nước điều tiết KT

# 10.1. Tổng quan

## 10.1.1. Hoàn cảnh lịch sử

- ❖ **Tiền đề KT - XH:** biến động KT TB đầu thế kỷ XX:
- Khủng hoảng sản xuất thừa 1929-1933;
  - Thất nghiệp trở thành vấn đề cơ bản, tính chất thời đại.
  - CNTB độc quyền ra đời đòi hỏi có sự điều tiết của NN.

# 10.1. Tổng quan



## 10.1.1. Hoàn cảnh lịch sử

### ❖ Tiền đề lý luận:

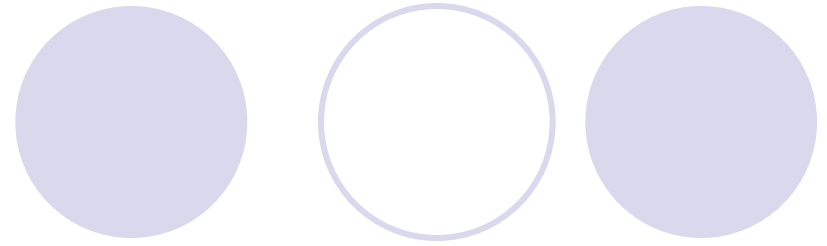
- Thay đổi trong nhận thức về những vấn đề KT trọng tâm
- Ứng dụng toán học vào phát triển KT, các mô hình KT...
- Sự chú trọng tới vấn đề phân phối, tới lý luận tư bản và tích lũy, dự cảm lý luận về mất cân bằng, những cố gắng tìm hiểu sự vận hành của nền KT thị trường...ở các nhà KT Tân cổ điển

# 10.1. Tổng quan

## 10.1.2. Đặc điểm học thuyết Keynes

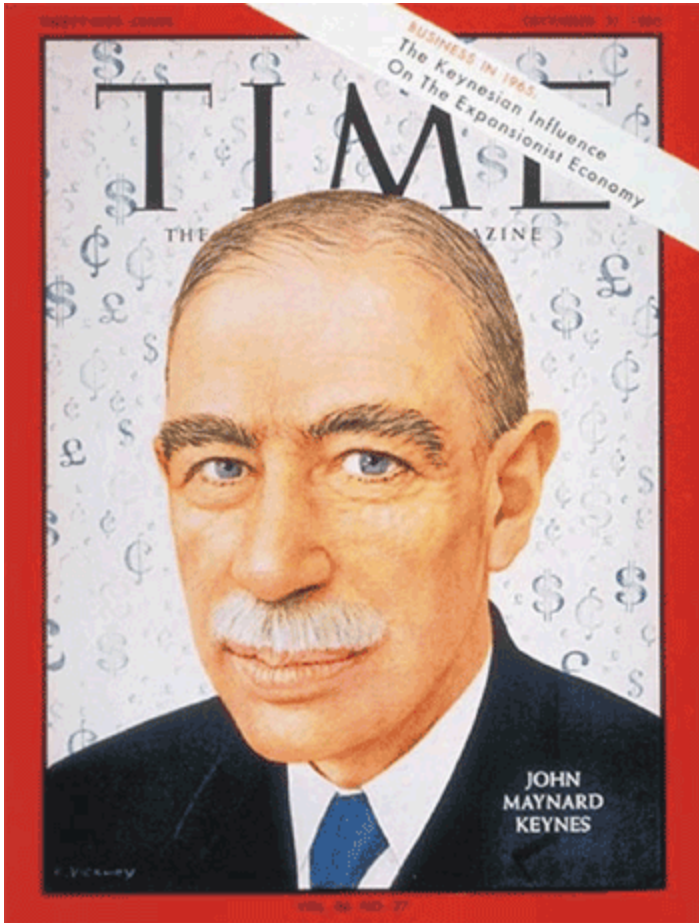
- Phương pháp:
  - dùng cách *tiếp cận kinh tế vĩ mô*;
  - nhấn mạnh vai trò các thể chế, coi trọng phân tích theo chủ trình;
  - dựa trên cơ sở *tâm lý xã hội*.
- Quan niệm nạn thất nghiệp tồn tại là *tất yếu* (tổng cầu < tổng cung)
- Có thể dùng chính sách vĩ mô để bảo đảm mức độ việc làm cao
- *NN có vai trò thiết yếu trong việc điều khiển nền KT.*

## 10.1. Tổng quan



- Keynes gợi ý phân chia kinh tế học thành 2 nhánh:
  - ✓ Nghiên cứu lý thuyết về ngành và xí nghiệp riêng biệt,
  - ✓ Nghiên cứu lý thuyết về toàn bộ sản lượng và việc làm.
- KT học hiện đại đi theo 2 hướng: KT vi mô và KT vĩ mô

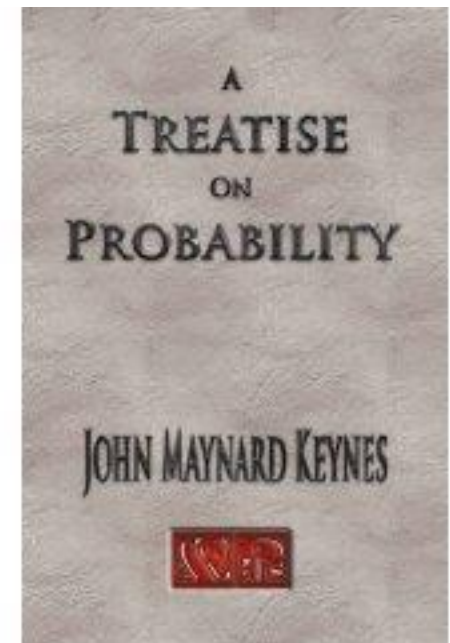
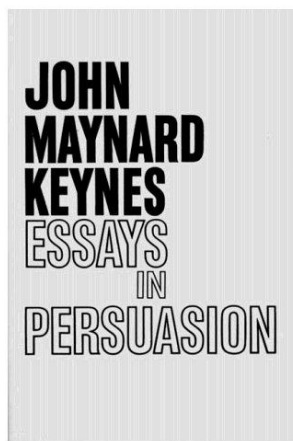
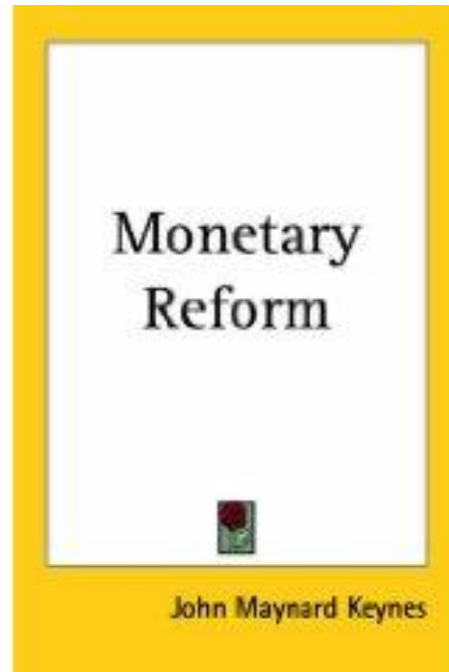
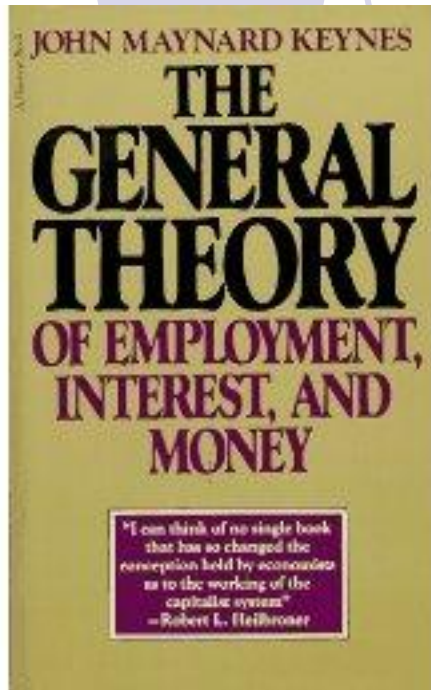
# 10.1. Tổng quan



## 10.1.3. Keynes (1883 – 1946)

- Sinh ở Anh, bố mẹ có học vấn cao.
- Thông minh, giỏi toán, là học trò của Marshall ở Cambridge.
- Tác phẩm:
  - Luận trình về tiền tệ (A treatise of Money), 1930;
  - Lý thuyết tổng quát về việc làm, lãi suất và tiền tệ (The General Theory of Employment, Interest, and Money), 1936;
  - Làm thế nào để trả tiền cho chiến tranh (How to Pay for the War), 1940.

# Một số tác phẩm của Keynes



Lịch sử học thuyết kinh tế



## 10.2. Các lý thuyết kinh tế của Keynes

10.2.1. Mô hình kinh tế vĩ mô và sự điều tiết kinh tế của nhà nước.

10.2.2 Lý thuyết về việc làm

- Nguyên nhân của thất nghiệp do tổng cầu không đủ độ lớn cần thiết. Muốn tăng việc làm cần làm tăng tổng cầu, do đó cần khuyến khích tiêu dùng và đầu tư.
- Phê phán quan điểm cân bằng của các phái Cổ điển và Tân cổ điển, phê phán KTH trọng cung

*Sản lượng không tạo ra cầu của bản thân đó mà ngược lại, cầu xác định sản lượng.*

## 10.2. Các lý thuyết kinh tế của Keynes

### 10.2.2. Lý thuyết về việc làm

- Việc làm trong ngắn hạn: khối lượng việc làm phụ thuộc vào khối lượng của tổng cầu.
- Tổng cầu có 2 phần: cầu tiêu dùng và cầu đầu tư, cầu tiêu dùng có quan hệ chặt chẽ với việc làm hơn cầu đầu tư.
- Tiết kiệm chỉ trở thành đầu tư trong những điều kiện nhất định.
- Khái niệm “*hiệu quả giới hạn của tư bản*”.

## ***10.2. Các lý thuyết kinh tế của Keynes***

### ***10.2.2. Lý thuyết về việc làm***

- Tiền lương và giá cả không linh hoạt vì:
  - Tiền lương trả theo hợp đồng đã thỏa thuận;
  - Nhiều giá cả do chính phủ điều tiết nhưng thường chậm;
  - Sức ỳ của các tổ chức lớn;
  - Những chấn động cung cầu chỉ tác động đến giá cả và tiền lương sau một thời gian dài.

## 10.2. Các lý thuyết kinh tế của Keynes

### 10.2.2. Lý thuyết về việc làm

- Nhà nước có thể dùng chính sách KT vĩ mô để tăng cầu tiêu dùng, cầu đầu tư, góp phần tăng việc làm
- Thực hiện cân bằng mong muốn tiết kiệm và mong muốn đầu tư thông qua tác động số nhân.
  - Số nhân đầu tư
  - Ý nghĩa của tác động số nhân

*“Số nhân đầu tư” – đóng góp lớn của Keynes cho lý thuyết điều khiển nền kinh tế vĩ mô, là khái niệm trung tâm của KTH vĩ mô hiện đại*

## ***10.2. Các lý thuyết kinh tế của Keynes***

### ***10.2.3. Lý thuyết về tiền tệ và lãi suất***

- Nhấn mạnh vai trò của tiền tệ so với hàng hóa, ý nghĩa đặc biệt của lãi suất tiền tệ so với lãi suất tài sản vốn khác.
- Lãi suất: “khoản thù lao cho việc không sử dụng khả năng chuyển hoán trong một thời hạn nhất định”
- Lãi suất phụ thuộc: Khối lượng tiền và sự ưa thích giữ tiền mặt.

## 10.2. Các lý thuyết kinh tế của Keynes

### 10.2.3. Lý thuyết về tiền tệ và lãi suất

- Thị trường tiền tệ bị chi phối bởi sự phối hợp giữa mong muốn nắm giữ tiền của công chúng và chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương
- Tổng cầu tiền cá nhân bị chi phối bởi tâm lý: động cơ giao dịch, động cơ dự phòng, và động cơ đầu cơ.
- Xác định độ lớn của lãi suất trong mối quan hệ với lượng tiền hiện có của cầu tiền tích trữ nhạy cảm với lãi suất

Điều tiết KT vĩ mô: tác động đến lãi suất thông qua chính sách tiền tệ, chính sách thuế của chính phủ.

## 10.2. Các lý thuyết kinh tế của Keynes

### 10.2.4. Vai trò nhà nước điều tiết kinh tế

- NN thực hiện các biện pháp tăng cầu có hiệu quả, kích thích tiêu dùng sản xuất
- Giảm lãi suất, kích thích đầu tư tư nhân, thực hiện “lạm phát có kiểm soát”
- Chính sách tài chính là công cụ chủ yếu để giải quyết các vấn đề kinh tế (đánh giá cao hệ thống thuế, công trái NN)
- Khuyến khích mọi hoạt động có thể nâng cao tổng cầu, việc làm (kể cả sản xuất vũ khí...)
- Khuyến khích tiêu dùng cá nhân để tăng cầu tiêu dùng

## ***10.2. Các lý thuyết kinh tế của Keynes***

### ***10.2.5. Đánh giá lý thuyết Keynes***

- **Đóng góp:**

- + Vượt ra khỏi những quan niệm truyền thống của Cổ điển và Tân cổ điển,
- + Khởi đầu cho việc chia kinh tế học thành hai nhánh: vi mô và vĩ mô.
- + Giải thích được khủng hoảng KT, tìm ra nguyên nhân của khủng hoảng, cách khắc phục thất nghiệp.
- + Đưa ra lý thuyết số nhân đầu tư.
- + Đưa ra lý thuyết về quản lý tiền trong hệ thống KT



## **10.2. Các lý thuyết kinh tế của Keynes**

### **10.2.3. Đánh giá lý thuyết Keynes**

- Hạn chế:

- + Không nghiên cứu các tác động kinh tế trong dài hạn;
- + Không phát huy tác dụng khi nền KT TB lạm phát cao và đình trệ (1970)
- + Tuyệt đối hóa vai trò của nhà nước mà xem nhẹ vai trò của cơ chế thị trường.

***Ảnh hưởng lớn đến sự hình thành chính sách KT và sự phát triển KT trong các nước TB từ 1930s đến 1960s của thế kỷ XX, (Anh, Mỹ).***

## 10.3. Trường phái Keynes

- \* Phát triển các lý thuyết Keynes trong điều kiện mới trên cơ sở thừa nhận lý thuyết Keynes về:
  - Nguyên nhân khủng hoảng và thất nghiệp
  - Tác động của kinh tế tư nhân, khuynh hướng tiêu dùng... đến tổng cầu.
  - Tiền lương và giá cả không linh hoạt.
  - Kinh tế tư nhân không ổn định, chính phủ cần có chính sách khuyến khích đầu tư, khuyến khích tiêu dùng; Nhà nước cần can thiệp vào kinh tế.

## 10.3. Trường phái Keynes

- \* Sửa đổi, bổ sung lý thuyết của Keynes:
  - Phát triển việc phân tích trạng thái tĩnh, ngắn hạn sang phân tích động, dài hạn.
  - Lấy phân tích quá trình bổ sung cho phân tích bình quân;
  - Lấy nguyên lý gia tốc bổ sung cho nguyên lý số nhân;
  - Đưa ra các thuyết giao động KT và tăng trưởng KT, cụ thể hóa các chính sách KT, phác họa ra con đường tăng trưởng ổn định.

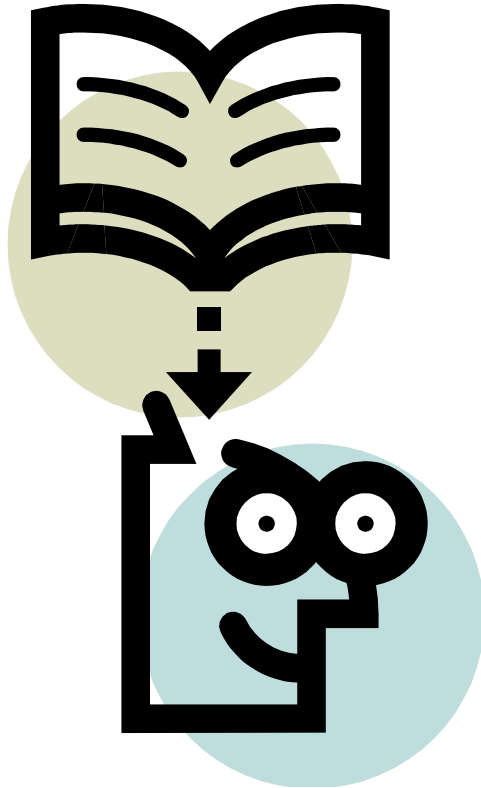
## ***10.3. Trường phái Keynes***

*10.3.1. Trường phái Keynes mới*

*10.3.2. Trường phái sau Keynes*

*10.3.3. Trường phái Keynes cánh tả (hay còn gọi là trường phái Cambridge mới)*

# Thảo luận



1. Vai trò nhà nước trong học thuyết kinh tế Keynes?
2. Mối quan hệ giữa sự điều tiết của hệ thống qui luật kinh tế và sự điều tiết của nhà nước?